

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 100/2017/HSST
Ngày: 26/12/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Bà Nông Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017. Tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2017/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ĐOÀN HẢI T; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 17/12/1989; Tại phường NX, thành phố CB;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ B, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện tại: Tổ B, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Đảng, chính quyền: Không; Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con bà: Đoàn Thị Đ (Mẹ nuôi), sinh năm 1954; Nơi cư trú: Tổ B, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vợ, con: Chưa có;

Anh chị em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Tháng 8/2016 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

- Tháng 9/2016 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính (Cảnh cáo) về hành vi Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt ngày 25/9/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; "Có mặt".

2. Họ và tên: HÀ HỒNG M; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02/3/1986. Tại thành phố Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện tại: Tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Đảng, chính quyền: Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Hà Văn S (Tên gọi khác: Hà Ngọc S), sinh năm 1961; Con bà: Chu Thị T, sinh năm 1964; Cùng cư trú tại: Tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vợ: Nông Thị T, sinh năm 1986; Nơi đăng ký HKTT: Tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện tại: Xóm BG, xã CY, huyện TN, tỉnh Cao Bằng;

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2010;

Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tháng 3/2016 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính (Cảnh cáo) về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt ngày 25/9/2017. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng; "Có mặt".

- *Người bị hại:*

1. Đoàn Thị Đ - Sinh năm 1954;

Nơi cư trú: Tổ B, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

2. Vi Xuân T - Sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Vắng mặt, có lý do".

- *Người làm chứng:* Hà Văn E, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/8/2017 và 02/9/2017 Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng nhận được đơn trình báo của bà Đoàn Thị Đ (Sinh năm 1954, nơi cư trú: Tổ B, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) về việc con trai bà là Đoàn Hải T thường xuyên trộm cắp tài sản của gia đình đem bán lấy tiền sử dụng ma túy; đơn trình báo của ông Vy Xuân T (Sinh năm 1970, Nơi cư trú: Tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) về việc ngày 02/9/2017 ông bị mất trộm 02 con vịt, mỗi con nặng khoảng 2kg.

Ngày 02/9/2017 Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi nhận được hồ sơ do Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng chuyển đến, đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định được đối tượng thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên là Đoàn Hải T (Sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ B, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) và Hà Hồng M (Sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ M, phường NX, thành phố CB).

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Hải T và Hà Hồng M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 07 giờ ngày 02/9/2017 M đi đường thì gặp T đang đi xe mô tô biển kiểm soát: 11HM- 050.66 tại Tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, M rủ T đi trộm cắp tài sản. Hai đối tượng đi nhiều khu vực trong phường NX không thấy tài sản gì để trộm cắp. Đến đoạn bờ sông thuộc Tổ M, phường NX, thành phố CB, M bảo T đứng chờ để M đến nhà bác của M là ông Hà Văn E cách đó khoảng 150m xem có tài sản gì để trộm cắp không. M đến nhà ông E và nghe thấy tiếng vịt kêu phát ra từ nhà ông Vi Xuân T gần nhà ông E. M trèo qua tường rào nhà ông T được xây bằng gạch đất nung cao 1,63m, phía trên có dây thép gai 37cm. Sau khi vào được phía trong sân nhà ông T, M đi ra phía sau vườn mở một cửa sắt không khóa thấy 01 chuồng lợn và 01 chuồng vịt. M đi vào chuồng vịt bắt lấy 02 con vịt, thấy gần chuồng vịt có nhiều bao tải M lấy một chiếc bao tải màu vàng để đựng vịt. M đi ra sân trước nhà ông T để bao tải chứa vịt lên tường rào dây thép gai rồi trèo ra ngoài. M để bao tải vịt tại tường nhà ông T rồi đi ra bờ sông gọi T mang đi tiêu thụ, khi đó T đang chờ ở cách nhà ông T khoảng 50m. Sau đó, M quay lại đi đến tường nhà ông T lấy bao tải vịt, khi M đang lôi bao tải vịt thì bị ông E phát hiện hỏi “M, mày làm gì đấy?”, M nói “Không có gì đâu bác ời” rồi xách bao tải chứa vịt chạy đến chỗ T đang đợi để tẩu thoát. Ông E nghi ngờ M trộm vịt nhà ông T nên về nhà lấy xe máy đuổi theo nhưng đến đầu ngõ thấy M và T đi được một đoạn khá xa nên không đuổi theo nữa. M và T mang hai con vịt trên đến Chợ X, thành phố CB bán cho một người phụ nữ không biết tên và địa chỉ được 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền bán vịt M và T đã sử dụng hết mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Ngoài việc được thực hiện vụ trộm cắp tài sản với Hà Hồng M, Đoàn Hải T còn khai thêm được trộm cắp 01 con gà trống loại gà ta, 01 con gà mái loại gà ta và 21 kg thóc tẻ của mẹ là bà Đoàn Thị Đ đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng.

Quá trình điều tra người bị hại Vi Xuân T trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 02/9/2017 ông đi ruộng về thì thấy cổng vẫn khóa, cửa đi ra sau vườn đã bị mở, ông đi ra sau vườn thì thấy có nhiều lông vịt rơi vãi. Ông ra chuồng vịt ông nuôi đằng sau nhà đếm thấy thiếu 02 con vịt, mỗi con nặng khoảng 2kg. Ông có hỏi các thành viên trong gia đình không ai được lấy vịt đi. Một lúc sau, ông E là hàng xóm sang nhà ông nói: Lúc sáng khoảng 08 giờ ông E có nhìn thấy M (Con ông S nhà ở Tổ M, phường NX, thành phố CB) đứng trước tường rào nhà ông lôi 01 bao tải từ dây thép gai nhà ông ra, M đi cùng một thanh niên khác. Nên ông nghi ngờ M lấy trộm tài sản của ông. M thường đi cùng T nhà ở Tổ B, phường NX, thành phố CB nên ông nghi T là người đi cùng M trộm cắp vịt nhà ông.

Người bị hại Đoàn Thị Đ trình bày: Con trai bà là Đoàn Hải T thường xuyên trộm cắp tài sản của gia đình đem bán lấy tiền sử dụng ma túy. Cụ thể: Ngày 16/7/2017 lấy trộm của bà 02 nửa bao thóc; Ngày 08/8/2017 lấy của bà 01 con gà trống choai, loại gà ta nặng khoảng 1,5 kg; Ngày 24/8/2017 lấy của bà 01 con gà mái, loại gà ta nặng khoảng 1,3 kg đang đẻ trứng.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 129 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 35 ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: “02 con vịt còn sống, nặng 3,2kg có giá trị là 224.000đ (Hai trăm hai mươi tư nghìn đồng); 01 con gà mái, loại gà ta, nặng 1,1kg có giá trị là 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng); 01 con gà trống, loại gà ta, nặng 1,3kg có giá trị là 130.000đ (Một trăm ba mươi nghìn đồng); 21 kg thóc tẻ, đã phơi một nắng có giá trị là 84.000đ (Tám mươi tư nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản mà M trộm cắp được là: 224.000đ (Hai trăm hai mươi tư nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp được là: 548.000đ (Năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố Hà Hồng M và Đoàn Hải T trước pháp luật về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 90/KSĐT - SH ngày 20/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đoàn Hải T và Hà Hồng M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Đoàn Hải T và Hà Hồng M đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Đoàn Hải T và Hà Hồng M trộm cắp số tài sản trên mục đích đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng và tiêu xài cá nhân do bản thân các bị cáo nghiện ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Hồng M và Đoàn Hải T khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận vào ngày 02/9/2017 M và T đã cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản là 02 con vịt còn sống nặng 3,2 kg của ông Vi Xuân T ở Tổ M, phường NX, thành phố CB nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá nhân do bản thân các bị cáo đều nghiện ma túy; Đồng thời các bị cáo cũng thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng thực tế hành vi phạm tội của các bị cáo và truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội. Ngoài cùng với M trộm cắp 02 con vịt, Đoàn Hải T thừa nhận một mình T còn được 03 lần trộm cắp tài sản: 21 kg thóc tẻ đã phơi một nắng; 01 con gà trống, loại gà ta nặng 1,3 kg; 01 con gà mái loại gà ta nặng 1,1 kg của mẹ là bà Đoàn Thị Đ. Bị cáo Hà Hồng M thừa nhận giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 224.000đ (*Hai trăm hai mươi tư nghìn đồng*). Bị cáo Đoàn Hải T thừa nhận tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp được là 548.000đ (*Năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại nhất trí với kết luận định giá tài sản và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng.

Lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Tại phiên tòa người bị hại Đoàn Thị Đ không yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị tài sản T trộm cắp. Về trách nhiệm hình sự: Người bị hại đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa người bị hại Vi Xuân T vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt), không yêu cầu bị cáo Hà Hồng M bồi thường gì thêm. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T yêu cầu bị cáo Đoàn Hải T bồi thường cho ông số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo trộm cắp vịt. Về trách nhiệm hình sự: Ông Vi Xuân T đề nghị tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Hải T và Hà Hồng M về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Hồng M.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Hải T với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo Hà Hồng M với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản";

- Về phần bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Hải T bồi thường cho ông Vi Xuân T theo yêu cầu.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng: Bị cáo Hà Hồng M nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là phạm tội. Bị cáo suy nghĩ và ân hận về việc mình đã làm hứa sau này sẽ không vi phạm nữa.

Bị cáo Đoàn Hải T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Hải T và Hà Hồng M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 07 giờ ngày 02/9/2017 M đi trên đường thì gặp T đi xe máy tại Tổ M, phường NX, thành phố CB. M rủ T đi trộm măng ở khu GB, phường NX. T đồng ý, T đèo M đến nơi không có măng và cũng không có tài sản gì để trộm cắp. M rủ T xuống bờ sông thuộc Tổ M, phường NX, thành phố CB để xem có gì để lấy trộm không. Đến nơi không có tài sản để trộm cắp M bảo T đứng chờ để M đến nhà bác của M là ông Hà Văn E cách đó khoảng 150m xem có tài sản gì để lấy trộm không. M đến nhà ông E và nghe thấy tiếng vịt kêu phát ra từ nhà ông Vi Xuân T gần nhà ông E nên M đã trèo qua tường rào bằng gạch (Cao 1,5m, phía trên có dây thép gai cao khoảng 40cm) nhà ông T. Sau khi vào được phía trong sân M đi ra phía sau vườn mở một cửa sắt không khóa thấy 01 chuồng lợn và 01 chuồng vịt. M đi vào chuồng vịt bắt lấy 02 con vịt và cho vịt vào một bao tải màu vàng M lấy ở gần đó. M đi ra sân trước nhà ông T để bao tải chứa vịt lên tường rào dây thép gai rồi trèo ra ngoài. M để bao tải vịt tại tường nhà ông T rồi đi ra bờ sông gọi T mang đi tiêu thụ, khi đó T đang chờ ở cách nhà ông T khoảng 50m. Sau khi gọi T, M quay lại đi đến tường nhà ông T lấy bao tải vịt, khi M đang lôi bao tải vịt thì bị ông E phát hiện hỏi “M, mày làm gì đấy?”, M nói “Không có gì đâu bác ời” rồi xách bao tải chứa vịt chạy đến chỗ T đang đợi để tẩu thoát. M và T mang hai con vịt trên đến Chợ X, thành phố CB bán cho một người phụ nữ không biết tên và địa chỉ được 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Số tiền bán vịt M và T mang đi mua ma túy về sử dụng và mua đồ ăn. Ngoài ra, trong các ngày 16/7/2017, ngày 08/8/2017 và ngày 24/8/2017 T còn một mình lấy trộm tài sản: 21 kg thóc tẻ, 01 con gà trống ta; 01 con gà mái ta của mẹ bị cáo là bà Đoàn Thị Đ. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Do không có tiền sử dụng ma túy và chỉ tiêu cho bản thân nên khoảng hơn 07 giờ ngày 02/9/2017 Hà Hồng M và Đoàn Hải T đã cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường NX, thành phố CB. Tài sản trộm được là 02 con vịt còn sống, nặng 3,2kg

của ông Vi Xuân T có giá trị là 224.000đ (*Hai trăm hai mươi tư nghìn đồng*). Ngoài ra, Đoàn Hải T còn một mình ba lần lấy trộm tài sản: 01 con gà mái, loại gà ta nặng 1,1kg có giá trị là 110.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*); 01 con gà trống, loại gà ta nặng 1,3kg có giá trị là 130.000đ (*Một trăm ba mươi nghìn đồng*); 21 kg thóc tẻ, đã phơi một nắng có giá trị là 84.000đ (*Tám mươi tư nghìn đồng*) của mẹ là bà Đoàn Thị Đ. Mục đích của việc trộm cắp những tài sản trên là M và T đem bán lấy tiền để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản mà M trộm cắp được là 224.000đ (*Hai trăm hai mươi tư nghìn đồng*); Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp được là 548.000đ (*Năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Bị cáo Hà Hồng M và Đoàn Hải T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Vi Xuân T và bà Đoàn Thị Đ đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ.

Các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của các bị cáo là trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng cho bản thân và tiêu xài cá nhân. Các bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo Hà Hồng M và bị cáo Đoàn Hải T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Giá trị tài sản mà bị cáo M thực hiện hành vi trộm cắp là 224.000đ (*Hai trăm hai mươi tư nghìn đồng*). Giá trị tài sản mà T thực hiện hành vi trộm cắp là 548.000đ (*Năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng*). Mặc dù giá trị tài sản bị cáo M và bị cáo T trộm cắp được chưa đến 2.000.000đồng (dưới hai triệu đồng). Nhưng vì bị cáo Hà Hồng M và bị cáo Đoàn Hải T đều có 01 tiền án: Ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích), ngày 14/5/2017 mới chấp hành xong hình phạt, đến ngày 02/9/2017 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Việc các bị cáo đã có tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội. Đây là dấu hiệu định tội được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Nên lần phạm tội này của Hà Hồng M và Đoàn Hải T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản".

Như vậy, hành vi của bị cáo Hà Hồng M và Đoàn Hải T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 - Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội..."

Đây là vụ án trộm cắp tài sản do Hà Hồng M và Đoàn Hải T thực hiện. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không có tiền mua ma túy về sử dụng và phục vụ nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Hà Hồng M có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích) và 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đoàn Hải T cũng có 03 tiền án (01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích) và 02 tiền sự (01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản). Mặc dù các bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và tiêu xài cá nhân, các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hà Hồng M và Đoàn Hải T theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sự sơ hở, sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, ngay giữa ban ngày bị cáo Hà Hồng M và Đoàn Hải T đã thực hiện hành vi phạm tội lấy trộm tài sản là 02 con vịt của ông Vi Xuân T trên địa bàn Tổ M, phường NX, thành phố CB. Bị cáo Đoàn Hải T còn một mình ba lần trộm cắp tài sản: 01 con gà mái loại gà ta; 01 con gà trống loại gà ta và 21 kg thóc tẻ của bà Đoàn Thị Đ trên địa bàn Tổ B, phường NX, thành phố CB. Giá trị tài sản mà bị cáo M thực hiện hành vi trộm cắp là 224.000đ (Hai trăm hai mươi tư nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà T thực hiện hành vi trộm cắp là 548.000đ (Năm trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Về giá trị tài sản bị cáo M và bị cáo T trộm cắp được chưa đến 2.000.000 đồng (Dưới hai triệu đồng). Nhưng vì bị cáo Hà Hồng M và bị cáo Đoàn Hải T đã có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt chưa được xóa án tích. Ngày 14/5/2017 mới chấp hành xong hình phạt, đến ngày 02/9/2017 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là dấu hiệu định tội được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự nên hành vi lần này của Hà Hồng M và Đoàn Hải T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi phạm tội của bị cáo Hà Hồng M và Đoàn Hải T đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác về tài sản. Các bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu của cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ đối với mỗi công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật, có như vậy mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của các bị cáo:

- Bị cáo Hà Hồng M học hết lớp 12/12 PT, đã có thời gian đi nghĩa vụ quân sự tại đồn 14N, CY, TN, Cao Bằng, rồi đi học nghề tại trường nghề số 3 Bộ quốc phòng tại HP. Sau khi học nghề về địa phương, do không có việc làm ổn định, không chịu tu dưỡng bản thân, lười lao động nên bị cáo đã sử dụng ma túy, nghiện ma túy rồi đi đến phạm tội. Muốn có tiền để sử dụng ma túy bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, song vì mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản: Ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích) và 01 tiền sự: Tháng 3/2016 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Xét nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục (Tháng 5/2017 mới chấp hành xong hình phạt) trở về địa phương nhưng không lấy đó làm bài học cho mình. Sau khi trở về địa phương bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tái nghiện ma túy và lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Đồng thời, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Vi Xuân T số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) giá trị tài sản bị cáo trộm cắp. Ông T không yêu cầu bị cáo M bồi thường gì thêm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

- Bị cáo Đoàn Hải T được mẹ nuôi ăn học đến lớp 10/12 thì bỏ học ở nhà, do không chịu tu dưỡng bản thân, ham chơi, thường xuyên giao du với các phần tử xấu nên bị cáo đã sử dụng ma túy, nghiện ma túy rồi đi đến phạm tội. Muốn có tiền để sử dụng ma túy bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, song vì mục đích vụ lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã 01 lần bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 12/01/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chưa được xóa án tích) và 02 tiền sự: Tháng 8/2016 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Tháng 9/2016 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản. Xét nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục (Tháng 5/2017 mới chấp hành xong hình phạt) trở về địa phương nhưng không lấy đó làm bài học cho mình. Sau khi trở về địa phương bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tái nghiện ma túy và lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Hải T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Bị cáo Hà Hồng M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M và bị cáo T; áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M. Xử phạt bị cáo Đoàn Hải T với mức án từ 09 đến 12 tháng tù; Bị cáo Hà Hồng M với mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội làm gương cho người khác.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Vì vậy các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người phụ nữ đã mua 02 con vịt với M và T, do M và T không biết tên và địa chỉ của người phụ nữ này, việc trao đổi mua bán cũng không có ai biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với vật chứng của vụ án là 02 con vịt, 01 con gà mái, 01 con gà trống; 21 kg thóc tẻ sau khi lấy trộm được M và T đã bán để lấy tiền mua ma túy về sử dụng nên cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được tài sản.

Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa người bị hại Đoàn Thị Đ không yêu cầu bị cáo Đoàn Hải T bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường.

- Người bị hại Vi Xuân T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T không yêu cầu bị cáo M bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, tại đơn xin xét xử vắng mặt ông T yêu cầu bị cáo Đoàn Hải T bồi

thường cho ông số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) giá trị tài sản trộm cắp. Tại phiên tòa bị cáo T nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông Vi Xuân T. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông T có căn cứ, đồng thời tại phiên tòa bị cáo T cũng nhất trí bồi thường số tiền trên cho người bị hại nên cần được chấp nhận phần bồi thường của bị cáo T tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bà Đoàn Thị Đ không yêu cầu bị cáo Đoàn Hải T bồi thường thiệt hại về số tài sản do bị cáo trộm cắp (Giá trị tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá là 324.000đ (*Ba trăm hai mươi tư nghìn đồng*)). Tuy nhiên, đây là khoản tiền do bị cáo T bán tài sản trộm cắp được mà có (Bị cáo đã sử dụng hết số tiền trên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân) nên cần buộc bị cáo T nộp lại số tiền trên để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Hà Hồng M và bị cáo Đoàn Hải T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đoàn Hải T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Hải T và bị cáo Hà Hồng M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Đoàn Hải T.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Hà Hồng M.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Đoàn Hải T 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/9/2017.

- Bị cáo Hà Hồng M 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/9/2017.

- Tịch thu số tiền 324.000đ (Ba trăm hai mươi tư nghìn đồng) do phạm tội mà có đối với bị cáo Đoàn Hải T để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Đoàn Thị Đ không yêu cầu bị cáo Đoàn Hải T bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người bị hại Vi Xuân T không yêu cầu bị cáo Hà Hồng M bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng Điều 353, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản. Chấp nhận phần bồi thường thiệt hại về tài sản của bị cáo Đoàn Hải T tại phiên tòa như sau:

Bị cáo Đoàn Hải T có trách nhiệm bồi thường cho ông Vi Xuân T (Nơi cư trú: Tổ M, phường NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Bị cáo Đoàn Hải T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Hà Hồng M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại Đoàn Thị Đ (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại Vi Xuân T vắng mặt (có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng

